

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

pn4 26

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Vật liệu điện (22808801)

Ngày thi: 21/02/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D2-06

Số SV có mặt: 28
Số bài thi: 28
Số tờ giấy thi: 28

Handwritten signatures and notes:
Cán bộ coi thi 1: *Handwritten signature*
Cán bộ coi thi 2: *Handwritten signature*
G.Viên chấm thi 1: *Handwritten signature*
G.Viên chấm thi 2: *Handwritten signature*

STT	Mã SV	Họ và Tên	Bảo	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2122050009	Nguyễn Thành Thanh	Bảo	14/05/2004	CCQ2205A		<i>Handwritten signature</i>	7.8	8.3	8.1	
2	2122050149	Nguyễn Văn	Bảo	24/10/2004	CCQ2205D		<i>Handwritten signature</i>	8.3	9.1	8.8	
3	2122050151	Lê Quý	Cầu	11/10/2004	CCQ2205C		<i>Handwritten signature</i>	6.9	4.3	5.3	
4	2122050043	Đặng Quốc	Cường	18/03/2004	CCQ2205B		<i>Handwritten signature</i>	6.2	5.8	6.0	
5	2122050087	Lê Việt	Đông	17/02/2004	CCQ2205C		<i>Handwritten signature</i>	7.0	5.2	5.9	
6	2122050008	Lưu Bá	Đông	27/07/1998	CCQ2205A		<i>Handwritten signature</i>	7.0	6.7	6.8	
7	2122050142	Dương Văn	Dũng	15/12/2001	CCQ2205C		<i>Handwritten signature</i>	6.0	5.2	5.5	
8	2122180005	Đoàn Tất	Giáp	01/08/2004	CCQ2205C		<i>Handwritten signature</i>	7.3	4.8	5.8	
9	2122050012	Huỳnh Ngô Phước	Hải	26/03/2004	CCQ2205A			0.0			
10	2122050119	Trương Minh	Hiền	16/11/2024	CCQ2205A			0.0			
11	2122050139	Võ Văn	Hùng	23/01/2004	CCQ2205C		<i>Handwritten signature</i>	7.8	3.7	5.3	
12	2122050077	Nguyễn Công	Hưng	12/12/2004	CCQ2205C		<i>Handwritten signature</i>	8.0	4.5	5.9	
13	2122050054	Vũ Gia	Huy	04/06/2004	CCQ2205B			4.3			
14	2122050046	Đoàn Minh	Khải	29/07/2004	CCQ2205B		<i>Handwritten signature</i>	7.1	5.1	5.9	
15	2122050086	Trần Đăng	Khoa	01/01/2004	CCQ2205C		<i>Handwritten signature</i>	7.6	5.9	6.6	
16	2122050053	Nguyễn Phạm Hoàng	Minh	20/11/2004	CCQ2205B		<i>Handwritten signature</i>	7.8	6.7	7.1	
17	2122050094	Nguyễn Văn	Minh	02/10/2004	CCQ2205C		<i>Handwritten signature</i>	7.6	5.6	6.4	
18	2122050020	Nguyễn Lê Hiếu	Nhân	17/11/2004	CCQ2205A		<i>Handwritten signature</i>	7.8	6.2	6.8	
19	2122050068	Nguyễn Hữu	Phát	19/02/2003	CCQ2205B		<i>Handwritten signature</i>	8.1	6.7	7.3	
20	2122200018	Đặng Thanh	Phúc	20/08/2002	CCQ2205D		<i>Handwritten signature</i>	7.0	3.5	4.9	
21	2122050069	Huỳnh Ngọc	Phúc	10/12/2003	CCQ2205B			7.8			
22	2122050148	Nguyễn Minh	Phúc	14/07/2004	CCQ2205C		<i>Handwritten signature</i>	6.0	4.7	5.2	
23	2122050089	Nguyễn Đức	Quân	10/05/2004	CCQ2205C		<i>Handwritten signature</i>	7.2	4.1	5.3	
24	2122050032	Lê Nam	Quốc	26/03/2004	CCQ2205A			7.4			
25	2122050135	Nguyễn Hoàng	Quốc	08/03/2004	CCQ2205A		<i>Handwritten signature</i>	8.0	4.6	6.0	
26	2122050121	Lê Đình	Sơn	07/04/2004	CCQ2205A		<i>Handwritten signature</i>	8.0	7.1	7.5	
27	2122180045	Trương Lương Nguyễn	Thành	13/11/2004	CCQ2205D		<i>Handwritten signature</i>	8.3	8.9	8.7	
28	2122050147	Huỳnh Văn	Thuận	26/05/2003	CCQ2205C		<i>Handwritten signature</i>	7.3	3.3	4.9	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Vật liệu điện (22808801)

Ngày thi: 21/02/2025

Giờ thi: 12g30

Phòng thi: D2-06

Số SV có mặt: 28

Số bài thi: ... 28 ...

Số tờ giấy thi: 28

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
29	2122050078	Lê Minh	Trí	07/12/2004	CCQ2205C		Trí	8.0	4.8	6.1	
30	2122050058	Đặng Minh	Trọng	12/02/2004	CCQ2205B		Trọng	6.4	5.6	5.9	
31	2122050074	Nguyễn Hữu	Trọng	29/06/2003	CCQ2205C			0.0			
32	2122050016	Hồ Minh	Tuấn	22/08/2004	CCQ2205A		Tuấn	6.6	5.4	5.9	
33	2122050039	Lê Văn	Tường	01/04/2004	CCQ2205B		Tường	6.3	6.8	6.6	
34	2122110207	Nguyễn Trí Tuấn	Vũ	14/03/2004	CCQ2205B		Đỗ	7.6	7.9	7.8	